

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 29/2021/DS-ST

Ngày: 29-4-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trung Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Sỹ Phác
2. Ông Nguyễn Duy Chấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa:* bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 223/2020/TLST-DS ngày 01/10/2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXX-DSST ngày 30/3/2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: số A, đường P, phường B, quận C, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị Thu H – Giám đốc Trung tâm quản lý nợ KHCN, khối quản trị rủi ro.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn H (*Có mặt*) – Cán bộ, Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

- *Bị đơn:* ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần Q và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Theo hợp đồng tín dụng số 1589.HDDTD.416.18 ngày 19/11/2018, ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Q vay số tiền 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng), thời hạn vay 13 tháng, giải ngân một lần, lãi suất được tính là 10.5%/năm tại thời điểm giải ngân, điều chỉnh ba tháng một lần cộng biên độ 2.1%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Bên vay trả nợ gốc thành hai kỳ, kỳ đầu trả 400.000.000 đồng tiền gốc, kỳ sau trả hết số gốc còn lại là 10.000.000 đồng. Trả lãi hàng quý vào ngày 25, kỳ đầu tiên là ngày 25/2/2019.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông H và bà Y đã ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản cho Ngân hàng gồm 02 tài sản: thửa đất số A và thửa đất B, tờ bản đồ số 108 tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CO 966418 cấp ngày 01/11/2018, đứng tên ông Ngô Văn H.

Sau khi Ngân hàng giải ngân ông H và bà Y đã trả được 03 quý tiền lãi với số tiền 32.800.000 đồng và 1.575 đồng tiền gốc, từ ngày 21/11/2019 ông H, bà Y không trả đúng hạn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ khoản vay của bị đơn từ ngày 21/11/2019 và yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ tính đến ngày 29/4/2021 là 520.763.931 đồng (Năm trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm ba mươi một đồng), trong đó: nợ gốc là 409.998.425 đồng (Bốn trăm lẻ chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng), nợ lãi trong hạn là 10.756.247 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng) và nợ lãi quá hạn là 100.009.259 đồng (Một trăm triệu không trăm lẻ chín nghìn hai trăm năm mươi chín đồng).

Trường hợp ông H và bà Y không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: thửa đất số A và thửa đất B, tờ bản đồ số 108 tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CO 966418 cấp ngày 01/11/2018, đứng tên ông Ngô Văn H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Đối với bị đơn ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho ông H và bà Y, yêu cầu đương sự phải có mặt tại Tòa án để làm việc. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông H và bà Y đều vắng mặt không có lý do. Theo biên bản xác minh tại Công an xã Đ, huyện Đ nơi bị đơn sinh sống thì ông H và bà Y hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nhưng hiện nay vắng mặt tại địa phương nên nguyên đơn đã tiến hành các thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về tài sản thế chấp: Ngày 12/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với: thửa đất số A và thửa đất B, tờ bản đồ số 108 tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CO 966418 cấp ngày 01/11/2018, đứng tên ông Ngô Văn H phù hợp với bản đồ giải thửa, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

Tại phiên tòa, Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu:

Ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 29/4/2021) là 520.763.931 đồng (Năm trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm ba mươi một đồng), trong đó: nợ gốc là 409.998.425 đồng (Bốn trăm lẻ chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng), nợ lãi trong hạn là 10.756.247 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng) và nợ lãi quá hạn là 100.009.259 đồng (Một trăm triệu không trăm lẻ chín nghìn hai trăm năm mươi chín đồng) và khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong hợp đồng.

Trường hợp ông H và bà Y không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q được yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số A và B thuộc tờ bản đồ số 108 tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, đất trồng cây lâu năm, được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 966418 cấp ngày 01/11/2018 đứng tên ông Ngô Văn H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 29/4/2021 là 520.763.931 đồng (Năm trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm ba mươi một đồng), trong đó: nợ gốc là 409.998.425 đồng (Bốn trăm lẻ chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng), nợ lãi trong hạn là 10.756.247 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng)

và nợ lãi quá hạn là 100.009.259 đồng (Một trăm triệu không trăm lẻ chín nghìn hai trăm năm mươi chín đồng).

Trường hợp ông H và bà Y không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số A và B thuộc tờ bản đồ số 108 tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, đất trồng cây lâu năm, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/10/2018 đứng tên ông Ngô Văn H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền 4.000.000 đồng chi phí xác minh đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng nguyên đơn phải chịu. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 4.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với bị đơn ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành triệu tập hợp lệ, nhưng đương sự đều vắng mặt, tại phiên tòa các bị đơn đã vắng mặt lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung tranh chấp:

[3] Theo hợp đồng tín dụng số 1589.HDDTD.416.18 ngày 19/11/2018 ông Ngô Văn H bà Hồ Thị Hải Y đã ký kết với Ngân hàng TMCP Q vay số tiền 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng), thời hạn vay 13 tháng, giải ngân một lần, lãi suất được tính là 10.5%/năm tại thời điểm giải ngân, điều chỉnh ba tháng một lần cộng biên độ 2.1%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Bên vay trả nợ gốc thành hai kỳ, kỳ đầu trả 400.000.000 đồng tiền gốc, kỳ sau trả hết số gốc còn lại là 10.000.000 đồng. Trả lãi hàng quý vào ngày 25, kỳ đầu tiên là ngày 25/2/2019.

[4]Khi vay ông H và bà Y có thể chấp cho Ngân hàng tài sản là thửa đất số A và B thuộc tờ bản đồ số 108 tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, đất trồng cây lâu năm, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/11/2018 đứng tên ông Ngô Văn H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[5]Theo thỏa thuận ông H và bà Y đã trả được 03 quý tiền lãi với số tiền 32.800.000 đồng và 1.575 đồng tiền gốc, từ ngày 21/11/2019 ông bà không trả đúng hạn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ khoản vay của bị đơn từ ngày 21/11/2019 và yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ.

[6]Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y phải thanh toán tổng số tiền nợ theo hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/4/2021) là 520.763.931 đồng (Năm trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm ba mươi một đồng), trong đó: nợ gốc là 409.998.425 đồng (Bốn trăm lẻ chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng), nợ lãi trong hạn là 10.756.247 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng) và nợ lãi quá hạn là 100.009.259 đồng (Một trăm triệu không trăm lẻ chín nghìn hai trăm năm mươi chín đồng). Trường hợp ông H và bà Y không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số A và B thuộc tờ bản đồ số 108 tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất ngày 01/11/2018 đứng tên ông Ngô Văn H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[7]Xét việc thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng nội dung hợp đồng phù hợp với khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

[8]Do đó Ngân hàng yêu cầu buộc ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền còn nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9]Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1589.HĐTC1.416.18 ngày 19/11/2018 được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 20/11/2018 thể hiện có hiệu lực đăng ký từ ngày 20/11/2018 nên có giá trị để đảm bảo thanh toán cho số tiền nợ của bị đơn theo hai hợp đồng tín dụng, ông H và bà Y thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi bên vay, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các cam kết tín dụng đã ký với bên Ngân hàng, vi phạm Điều 9 của hợp đồng thế chấp; căn cứ Điều 317, Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015 các bên đã phát sinh căn cứ thực hiện nghĩa vụ để xử lý tài sản thế chấp.

[10]Do đó, trường hợp ông H và bà Y không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1589.HĐTC1.416.18 ngày 19/11/2018 đối với thửa đất số A và B thuộc tờ bản đồ số 108 tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, đất trồng cây lâu năm, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 966418 ngày 01/11/2018 đứng tên ông Ngô Văn H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ và phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

[11]**3. Về án phí:** Bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày xét xử sơ thẩm tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

[12]**4. Về chi phí đăng tin và xem xét thẩm định:** nguyên đơn phải chịu số tiền 4.000.000 đồng chi phí xác minh, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng. Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn (ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y) chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[13]Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (nguyên đơn) đối với ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y (bị đơn) về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1. Buộc ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/4/2021) là 520.763.931 đồng (Năm trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm ba mươi một đồng), trong đó: nợ gốc là 409.998.425 đồng (Bốn trăm lẻ chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng), nợ lãi trong hạn là 10.756.247 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng) và nợ lãi quá hạn là

100.009.259 đồng (Một trăm triệu không trăm lẻ chín nghìn hai trăm năm mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ gồm: thửa đất số A và thửa đất số B thuộc tờ bản đồ số 108, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CO 966418 ngày 01/11/2018 đứng tên ông Ngô Văn H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y phải chịu số tiền 24.831.000 đồng (Hai mươi bốn triệu tám trăm ba mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 11.478.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số 0003553 ngày 29/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đ.

4. Về chi phí đăng tin và xem xét thẩm định tại chỗ:

4.1. Về chi phí đăng tin: Ngân hàng thương mại cổ phần Q phải chịu số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) chi phí xác minh, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.

4.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Ngô Văn H và bà Hồ Thị Hải Y phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định chỗ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng